

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14/4/2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khiêm

2. Ông Lục Văn Sáy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H; sinh năm 1985.

Nơi thường trú: BL, xã CN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Nơi tạm trú: Phố HL, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nông Văn S - Trợ giúp pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Thanh L; sinh năm 1985.

Nơi thường trú: TB 2, xã HĐn, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi tạm trú: Phố HL, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp thống nhất trình bày: Chị Hoàng Thị H tổ chức cưới theo tập quán với anh Phan Thanh L vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng vào ngày 23/6/2020, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng sinh sống và làm ăn tại Phố HL, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, tuy nhiên quá trình sống chung được 03 tháng thì vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm, có lời lẽ xúc phạm và không tôn trọng lẫn nhau, đỉnh điểm là tháng 9/2020 vợ chồng mâu thuẫn, đập phá tài sản cá nhân, sự việc có bạn bè, hàng xóm can ngăn, hòa giải nhưng không thành. Ngoài ra chị H nghi ngờ anh L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Ngày 10/10/2021, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn và quyết định không sống chung với nhau nữa, chị H có làm đơn ly hôn nhưng anh L đặt vấn đề phân chia tài sản, để giải quyết vụ việc nhanh chóng chị H đã đồng ý và tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, sau đó anh L bỏ về quê ở Vĩnh Phúc sinh sống. Hai vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 10/2021 cho đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn. Về con chung, không có; các khoản nợ chung không có; tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Phan Thanh L vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai trình bày: Anh L đã nhận được thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Cao Bằng và Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tuy nhiên do điều kiện công việc bận nên anh không thể đến Tòa án được. Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, nợ chung và vấn đề tài sản chung như chị H trình bày anh không có ý kiến gì. Anh xác nhận, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tuy nhiên sau khi cưới giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, kể từ đó đến nay vợ chồng đã ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H. Do bận công việc nên anh L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đầy đủ và đúng các

quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Chị H và anh L có đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tại Tòa án. Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

- Chị Hoàng Thị H và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp vẫn giữ nguyên các yêu cầu đã khởi kiện và nhất trí với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Bị đơn Phan Thanh L có hộ khẩu tạm trú tại: Phố HL, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Trước khi trở về quê sinh sống thì anh L thường xuyên sinh sống và làm việc tại Phố HL, thị trấn TN, huyện HL. Sau khi chị H có đơn xin ly hôn thì anh L bỏ về quê tại tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn Phan Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn không tham gia phiên hòa giải. Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tổng đạt văn bản tố tụng đồng thời lấy lời khai của bị đơn, tuy nhiên anh L vẫn không đến Tòa án để hòa giải. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây thuộc trường hợp vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được. Ngày 17/3/2022, theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn đã gửi bản tự khai trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Hoàng Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh L. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H với anh Phan Thanh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó hôn nhân hợp pháp từ ngày có đăng ký kết hôn. Thời

gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 9/2020, do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, đập phá tài sản cá nhân, sự việc đã được gia đình, hàng xóm hòa giải nhưng không thành. Ngoài ra chị H nghi ngờ anh L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm. Anh L sau khi biết chị H làm đơn ly hôn đã bỏ về quê sinh sống ở TB 2, xã HĐ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc từ tháng 10/2021 đến nay. Xét thấy, giữa chị H với anh L không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình và đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay, chứng tỏ mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là những căn cứ để giải quyết ly hôn theo yêu cầu. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị H. Xét thấy, yêu cầu của hai người đều tự nguyện ly hôn, không trái đạo đức, pháp luật nên cần được ghi nhận.

[5]. *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Phan Thanh L.
2. *Về con chung*: Không có.
3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, xác nhận chị H đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phan Thanh L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp